



LUẬT

KẾ TOÁN

A NƠI
EN

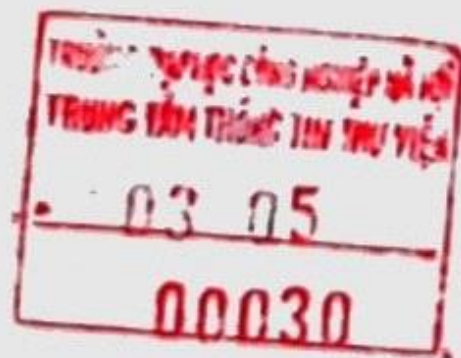
30
PDB



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LUẬT

KẾ TOÁN



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2003

CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số 12/2003/L-CTN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2003

LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC Về việc công bố Luật

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001-QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 50 của Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật,

NAY CÔNG BỐ

Luật kế toán

Đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa

Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17
tháng 6 năm 2003.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Luật số: 03/2003-QH11

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Khóa XI, kỳ họp thứ 3
(Từ ngày 03 tháng 5 đến ngày 17 tháng 6
năm 2003)

LUẬT KẾ TOÁN

Để thống nhất quản lý kế toán, bảo đảm kế toán là công cụ quản lý, giám sát chặt chẽ, có hiệu quả mọi hoạt động kinh tế, tài chính, cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực, kịp thời, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu tổ chức, quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001-QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Luật này quy định về kế toán.

Chương I

Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về nội dung công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, người làm kế toán và hoạt động nghề nghiệp kế toán.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng của Luật này bao gồm:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước;

b) Đơn vị sự nghiệp, tổ chức không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước;

c) Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;

d) Hợp tác xã;

d) Hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác;

e) Người làm kế toán, người khác có liên quan đến kế toán.

2. Đối với văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, hộ kinh doanh cá thể và tổ hợp tác, Chính phủ quy định cụ thể nội dung

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
• Lệnh số 12/2003/L-CTN ngày 26-6-2003 của chủ tịch nước về việc công bố Luật kế toán	5
• Luật kế toán	7
Chương I. Những quy định chung	8
Chương II. Nội dung công tác kế toán	20
Mục 1. Chứng từ kế toán	20
Mục 2. Tài khoản kế toán và sổ kế toán	25
Mục 3. Báo cáo tài chính	30
Mục 4. Kiểm tra kế toán	35
Mục 5. Kiểm kê tài sản, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán	37
Mục 6. Công việc kế toán trong trường hợp đơn vị kế toán chia, tách hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản	40
Chương III. Tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán	44
Chương IV. Hoạt động nghề nghiệp kế toán	50
Chương V. Quản lý nhà nước về kế toán	53
	57